TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 19-11-2018.
V/v: *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Tuyến;

2. Ông Hồng Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2017/TLST - HNGĐ ngày 24/9/2018 về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn BH, xã BG, huyện TB, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Đ trình bày: Chị và anh S đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2011/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn; về con chung thì giao cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 15/3/2004 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 08/3/2008 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Nhưng khi ly hôn đến nay, anh S không trực tiếp nuôi dưỡng con mà giao cho ông bà nội nuôi dưỡng và anh S cũng không có trách nhiệm với con. Sống với bà nội, cháu T thiếu thốn nhiều cả về vật chất và tinh thần. Hiện nay, cháu T có nguyện vọng được sống với chị. Chị thương con và trách nhiệm của một người mẹ, mong muốn con được ở gần mẹ nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T. Chị không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 24/9/2018, bị đơn - anh S trình bày: Anh và chị Đ ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2011/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn; về con chung thì giao cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 15/3/2004 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 08/3/2008 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, cháu T ở với ông bà nội còn anh chu cấp tiền bạc, học hành, mọi thứ theo cháu T yêu cầu. Thu nhập trung bình mỗi tháng của anh là 10.000.000 đồng và hiện tại anh đủ điều kiện để nuôi dưỡng con nên không đồng ý giao con cho chị Đ nuôi dưỡng. Anh S không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Quế Sơn phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật; nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 58, 81, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh S cư trú tại thôn T, xã HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Chị Đ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật cần giải quyết là "tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đ yêu cầu được nuôi cháu T. Anh S không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con vì anh cho rằng đảm bảo điều kiện nuôi con.

Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con:

Tại bản tự khai ngày 24/9/2018, anh S thừa nhận sau khi ly hôn anh giao con cho ông bà nội nuôi dưỡng và thu nhập bình quân mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Theo biên bản xác minh ngày 04/10/2018 tại UBND xã Hương An xác nhận *"anh S trước đây làm thủ kho cho một công ty may trên địa bàn xã Hương An nhưng nay đã nghỉ việc, chưa có việc làm mới nên không rõ mức thu nhập của anh S. Đối với cháu T thì từ khi anh S và vợ ly hôn, anh S giao cháu T cho bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột của anh S trực tiếp nuôi dưỡng".* Tại đơn xin được ở với mẹ và bản tự khai

ngày 01/10/2018 cháu T trình bày: Cháu có nguyện vọng được sống với mẹ vì từ khi ba mẹ ly hôn thì cháu sống với ông bà nội, thiếu thốn tình cảm, ba không có trách nhiệm, không quan tâm đến cháu. Theo đơn xin xác nhận ngày 15/10/2018 của chị Đ cung cấp thì hiện nay chị có công việc làm và thu nhập ổn định. Như vậy, xét về điều kiện kinh tế thì chị Đ đảm bảo việc nuôi con hơn anh S và sau khi ly hôn anh S không trực tiếp nuôi dưỡng con mà giao con cho ông bà nội nuôi là vi phạm nghĩa vụ và quyền của người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 69, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con.

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

Tại khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên".*

Theo quy định trên thì anh S không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, giao cháu T cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của cháu.

Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ về việc "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*.

1. Giao cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 08/3/2008 cho chị Trần Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng. Hoàn trả cho chị Trần Thi Đ số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006797 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19-11-2018), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ